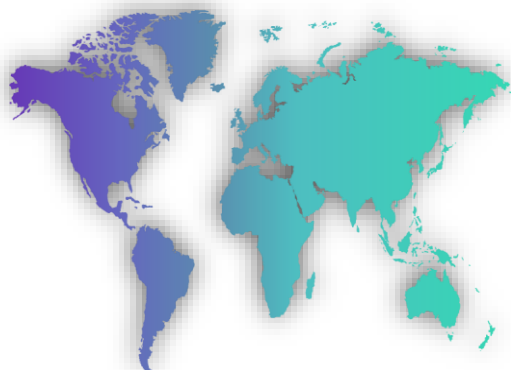




Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo của nhà xuất khẩu hàng đầu Ấn Độ tiếp tục giảm trong tuần qua do chịu áp lực từ nguồn cung nội địa dồi dào và đồng rupee lao dốc xuống mức thấp kỷ lục.
- ✓ Giá đường thế giới tuần qua phục hồi đạt mức cao nhất trong 1 tháng do nguy cơ băng giá ở Brazil đang hỗ trợ giá đường.
- ✓ Giá tôm giảm do tình trạng dư cung do thiếu kho lạnh, chiến sự ở Ukraine làm ảnh hưởng tới hoạt động vận chuyển tôm.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá cá tra giống gần đây giảm nhiều do nguồn cung dồi dào so với trước và người dân, doanh nghiệp đang giảm mua cá giống để nuôi cá tra thương phẩm bởi giá thức ăn và chi phí đầu vào liên tục tăng cao.
- Giá tiêu giảm do các đơn vị xuất khẩu đã đủ hàng xuất cho những hợp đồng tháng 6, do vậy nhu cầu mua hiện tại thấp. Trong khi đó năm nay nông dân chủ động giữ hàng nhiều, chỉ bán ra khi cần, nên thị trường không có biến động lớn.





Thị trường thế giới

Giá gạo của nhà xuất khẩu hàng đầu Ấn Độ tiếp tục giảm trong tuần qua do chịu áp lực từ nguồn cung nội địa dồi dào và đồng rupee lao dốc xuống mức thấp kỷ lục. Cụ thể, gạo 5% tấm được chào bán ở mức 351 - 356 USD/tấn, giảm so với mức 357 - 361 USD/tấn tuần trước. Đồng rupee chạm mức thấp

nhất mọi thời đại là 77,79 so với USD.

Các nhà xuất khẩu gạo cho rằng việc Chính phủ gia tăng lượng gạo phân phát cho người dân nghèo đã gây áp lực lên giá gạo nội địa.

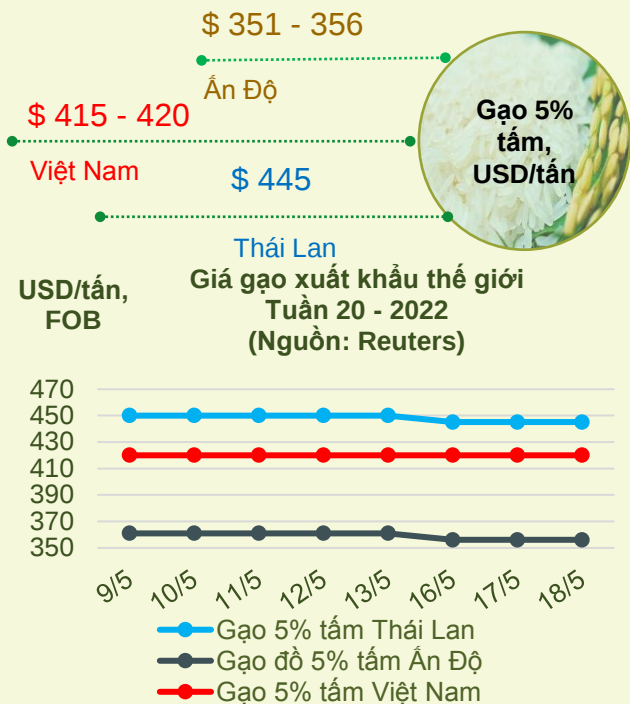
Đồng rupee yếu hơn làm tăng lợi nhuận của thương nhân từ việc bán hàng ra nước ngoài, cho phép họ giảm giá chào bán gạo xuất khẩu.

Tại Việt Nam, giá gạo 5% tấm không đổi ở mức 415 - 420 USD/tấn. Nguồn cung trong nước đang cạn trong khi hoạt động giao dịch vẫn ở mức thấp.

Dữ liệu vận chuyển sơ bộ cho thấy 306.870 tấn gạo sẽ được bốc xếp tại cảng TP Hồ Chí Minh từ ngày 1/5 đến 24/5, chủ yếu hướng đến Philippin, châu Phi và Cuba.

Tại Thái Lan, giá gạo tiêu chuẩn 5% tấm ở mức 445 USD/tấn, giảm 5 USD so với 450 USD/tấn tuần trước. Các thị trường mua gạo Thái Lan phần lớn đã vắng mặt từ tuần trước và đồng baht yếu đã khiến giá xuất khẩu trở nên hấp dẫn hơn.

Theo số liệu từ Bộ Thương mại Thái Lan công bố, nước này đã xuất khẩu 1,74 triệu tấn từ tháng 1 - 3/2022, tăng 48,5% so với cùng kỳ năm ngoái.



Thị trường trong nước

Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL không có biến động trong tuần qua, hoạt động giao dịch thưa thớt trong bối cảnh nguồn cung khan hiếm do thu hoạch vụ Đông Xuân đã kết thúc trong khi vụ Hè Thu chưa cho thu hoạch nhiều.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 ở mức 5.400 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg so với tuần trước; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.600 đồng/kg, ổn định. Giá gạo tại An Giang có điều chỉnh tăng nhẹ so với tháng trước, với gạo thường ở mức 11.500 đồng/kg, tăng 500 đồng/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 15.000 đồng/kg. Tại Kiên Giang, giá lúa không đổi so với tuần trước, với lúa IR50404 ở mức 6.500 - 6.600 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 6.600 - 6.800 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 ở mức 6.900 - 7.200 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tươi OM 5451 vững ở mức 5.600 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 ở mức 5.900 - 6.000 đồng/kg.

Trên thị trường xuất khẩu, hiện giá chào bán gạo xuất khẩu của Việt Nam duy trì ổn định. Cụ thể, giá gạo 100% tấm ở mức 368 USD/tấn; gạo 5% tấm 418 USD/tấn; gạo 25% tấm 398 USD/tấn; gạo Jasmine 518 - 522 USD/tấn.

Philippin đang nhập nhiều gạo hơn do sản lượng

sản xuất trong nước đi ngang. Cước phí tàu/container xuất sang Philippin giảm nhẹ do có tàu trống nhiều hơn.

Giá lúa OM 5451

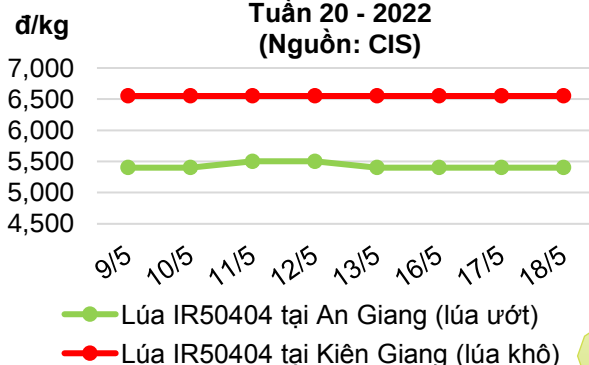
An Giang 5.600 đ/kg →

Kiên Giang 6.600 - 6.800 đ/kg →

Giá lúa IR50404

An Giang 5.400 đ/kg ↓ -100

Kiên Giang 6.500 - 6.600 đ/kg →

Giá lúa, gạo trong nước
Tuần 20 - 2022
(Nguồn: CIS)



Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 6/2022 ở Chicago, Mỹ biến động tăng trong tuần qua, với mức tăng 4,55 UScent/lb lên mức 105,3 UScent/lb. Giá thịt lợn tăng do nhu cầu khởi sắc.

Trung Quốc đã nhập khẩu 592.000 tấn thịt trong tháng 4/2022 giảm 35,7% so với cùng kỳ năm ngoái, do sản lượng thịt lợn trong nước tăng mạnh dẫn đến việc hạn chế nhập khẩu từ nước ngoài. Nhập khẩu cũng bị ảnh hưởng bởi sự hạn chế trong chuỗi vận chuyển do việc phong tỏa kéo dài nhằm ngăn chặn dịch COVID-19 ở Thượng Hải.

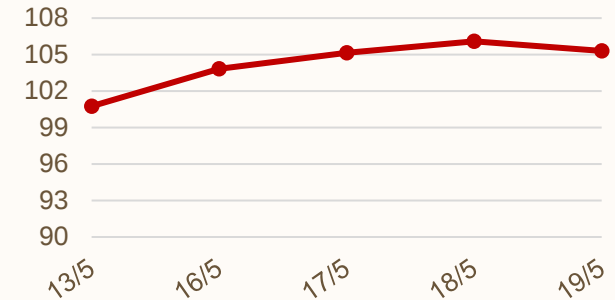
Nhu cầu đối với thịt lợn nhập khẩu năm nay đã sụt giảm, sau khi người dân Trung Quốc tăng cường chăn nuôi để bù đắp thiệt hại do dịch tả lợn châu Phi trong những năm gần đây.

Nguồn cung tăng vọt do các nhà hàng trên toàn quốc phải đóng cửa để ngăn chặn đợt bùng phát COVID-19 tồi tệ nhất của Trung Quốc trong hai năm.

Lợn nạc giao tháng 6/2022 thị trường Chicago

105,3 UScent/lb ↑ + 4,55

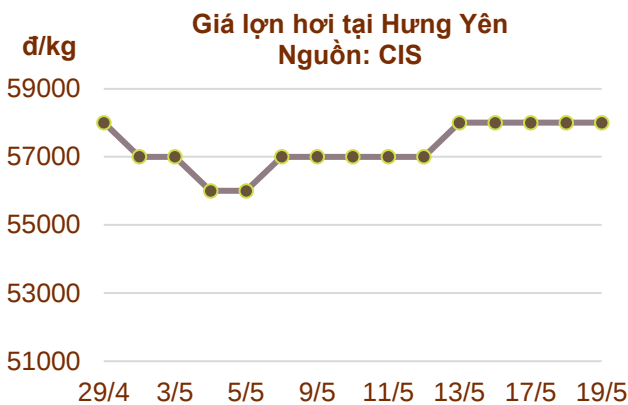
Giá lợn hơi giao tháng 6/2022 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



Nhập khẩu thịt bò cũng đã chậm lại do việc đóng cửa ở Thượng Hải - cảng trọng điểm của nước này đối với các mặt hàng thịt bò nhập khẩu.

Thị trường trong nước

Bắc		56-58 nghìn đồng/kg
Trung & TN		54-57 nghìn đồng/kg
Nam		55-62 nghìn đồng/kg



Thị trường heo hơi miền Bắc tuần qua ổn định. Thương lái các tỉnh Bắc Giang, Yên Bái, Lào Cai, Nam Định, Thái Nguyên, Phú Thọ, Thái Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc và Ninh Bình đang thu mua heo với giá 56.000 đồng/kg. Nhìn hơn một giá, Tuyên Quang tiếp tục neo tại mốc trung bình là 57.000 đồng/kg. Mức giá cao nhất khu vực hiện là 58.000 đồng/kg, ghi nhận ở hai tỉnh Hưng Yên và TP Hà Nội. Giá heo hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 56.000 - 58.000 đồng/kg.

Giá heo hơi tại miền Trung, Tây Nguyên tuần qua điều chỉnh giảm 1.000 đồng/kg. Theo đó, Quảng Bình và Lâm Đồng hiện thu mua chung mức 57.000 đồng/kg. Tỉnh Bình Thuận đang giao dịch tại mốc 56.000 đồng/kg, cùng với Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa và Đắk Lắk. Thương lái tỉnh Hà Tĩnh hiện thu mua heo hơi tại tại mốc thấp nhất khu vực là 54.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 54.000 - 57.000 đồng/kg.

Tại khu vực miền Nam, giá heo hơi biến động tăng 1.000 đồng/kg. Ba tỉnh Đồng Nai, Vĩnh Long và Hậu Giang đang giao dịch chung mức 57.000 đồng/kg. Tây Ninh, Long An và Sóc Trăng đang thu mua heo với giá lần lượt là 56.000 đồng/kg và 58.000đồng/kg. Hai mức giá cao nhất nhất khu vực là 60.000 đồng/kg và 62.000 đồng/kg, được ghi nhận ở Bạc Liêu và An Giang. Giá heo hơi tại miền Nam dao động trong khoảng 55.000 - 62.000 đồng/kg.



Thị trường thế giới

Trong tháng 3/2022, Mỹ nhập khẩu 76.626 tấn tôm, trị giá trên 729 triệu USD, tăng 22% về khối lượng và tăng 39% về giá trị so với tháng 3/2021. Giá trung bình NK tôm vào Mỹ trong tháng 3/2022 đạt 9,52 USD/kg, so với 8,36 USD/kg của tháng 3/2021.

Ecuador, nước xuất khẩu tôm lớn thứ ba sang Mỹ trong tháng 3/2022, đã XK 1,6 tỷ USD các sản phẩm tôm trong quý đầu năm 2022, chủ yếu nhờ xuất một số lô hàng khổng lồ đến Trung Quốc. Việt Nam, nước xuất khẩu tôm lớn thứ tư sang Mỹ trong tháng 3, và Ấn Độ, dẫn đầu trong các nhà cung cấp tôm cho Mỹ, cũng có kết quả hoạt động mạnh mẽ trong những tháng gần đây.

Tuy nhiên, trong tháng 3/2022, bốn trong số 5 nhà xuất khẩu tôm hàng đầu sang Mỹ ghi nhận giá tôm giảm so với tháng 2. Ấn Độ giá giảm 0,05 USD/kg

xuống 9,54 USD/kg; đứng thứ hai là Indonesia giảm 0,15 USD/kg xuống 9,57 USD/kg; Việt Nam, giảm 0,14 USD/kg xuống 10,98 USD/kg; và vị trí thứ năm là Thái Lan giảm 0,56 USD/kg xuống 11,12 USD/kg, mức giảm mạnh nhất.

Mức giá liên tiếp trong 3 tháng: 9,46 USD/kg vào tháng 1; 9,59 USD/kg vào tháng 2 và 9,52 USD/kg vào tháng 3, thể hiện xu hướng cung tăng trong khi cầu giảm. Giá tôm được dự báo có thể sẽ tiếp tục giảm do tình trạng dư cung do thiếu kho lạnh, chiến sự ở Ukraine làm ảnh hưởng tới hoạt động vận chuyển tôm. Những tháng trước đó, thị trường Mỹ NK nhiều tôm và thị trường chưa thể nhanh chóng tiêu thụ hết nên dễ dẫn tới tình trạng tồn kho cao. Trung Quốc đang thắt chặt phong tỏa do Covid-19, vì vậy rất nhiều các nhà sản xuất của Ecuador và các quốc gia khác đang làm mọi cách để xuất khẩu sản phẩm của họ sang Mỹ.

Thị trường trong nước

Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần này tiếp tục trạng thái ổn định, các doanh nghiệp lớn vẫn đang bắt cá chậm, tập trung size 800g-1kg với giá trong khoảng 30.000-32.000 đ/kg. Giá cá tra giống tiếp tục giảm tại hầu hết các địa phương, mức giảm 2.000-3.000 đ/kg so với tuần trước xuống còn 33.000-35.000 đ/kg cho cỡ 28-25 con/kg. Giá cá tra giống gần đây giảm nhiều do nguồn cung dồi dào so với trước và người dân, doanh nghiệp đang giảm mua cá giống để nuôi cá tra thương phẩm bởi giá thức ăn và chi phí đầu vào liên tục tăng cao.

Giá tôm sú nguyên liệu tuần qua ổn định với hầu hết các cỡ, trong khi giá tôm thẻ chân trắng giảm nhẹ ở một số kích cỡ. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20 con/kg giữ ở mức 270.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg 210.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg 160.000 đ/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 40, 50, 100 con/kg giảm 5.000 đ/kg xuống lần lượt còn 120.000 đ/kg, 115.000 đ/kg, 85.000 đ/kg.



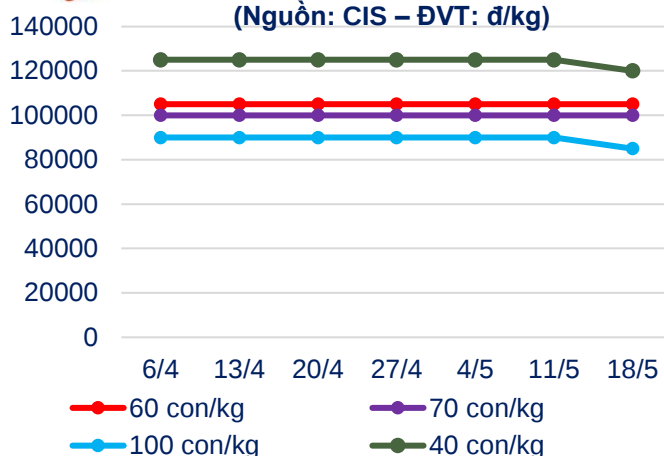
Cá tra nguyên liệu size 800-1 kg

30.000 – 32.000 đ/kg

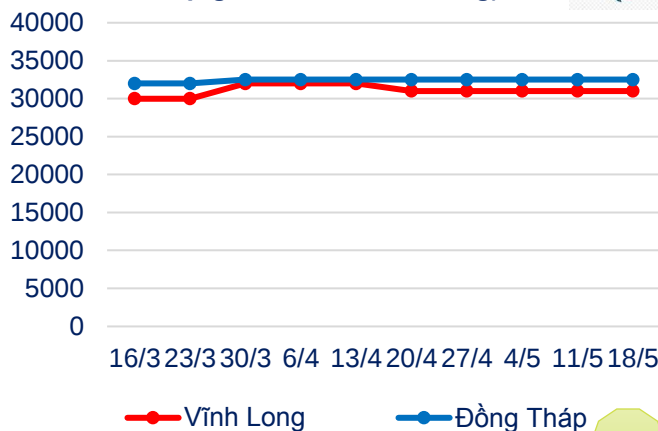
Tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg Bạc Liêu

270.000 đ/kg

Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu
(Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu
(Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)





Thị trường thế giới

Cơ quan Kiểm tra Sức khỏe Động thực vật (APHIS) của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ và Tổ chức bảo vệ thực vật quốc gia của Mexico (SENASICA) vừa qua thông báo Hoa Kỳ đã bắt đầu xuất khẩu khoai tây sang Mexico vào ngày 11/5. Mexico và Hoa Kỳ đã đồng ý chấm dứt các hạn chế do chính phủ Mexico áp đặt đối với nhập khẩu khoai tây của Hoa Kỳ sau tranh chấp thương mại kéo dài 25 năm.

Vào những ngày đầu tháng 5/2022, giá táo, lê và các loại trái cây và rau quả khác tại Ba Lan và các nước EU khác bất ngờ tăng. Nguyên nhân là Belarus đã dỡ bỏ lệnh cấm vận nhập khẩu rau quả châu Âu sau 4 tháng cấm nhập khẩu. Theo nhận định, lệnh cấm nhập khẩu táo, lê, bắp cải, cà rốt và các loại rau củ

khác từ EU đã khiến giá thành các sản phẩm này ở Belarus và Nga tăng mạnh vì cả Nga và Belarus đều không thể sản xuất đủ trái cây và các loại rau quả.

Theo Hiệp hội Các nhà kinh doanh và xuất khẩu trái cây tươi Thái Lan, xuất khẩu trái cây Thái Lan đang gặp nhiều trở ngại do những khó khăn liên quan đến vận chuyển hàng hóa sang Trung Quốc. Đặc biệt, cuối tháng 4 đến tháng 5 thường là thời kỳ cao điểm cho sản xuất và xuất khẩu trái cây Thái Lan, đặc biệt là sầu riêng và măng cụt. Gần đây, mỗi ngày chỉ có 20–30 container trái cây Thái Lan được thông quan qua hải quan Trung Quốc, trong khi đó con số trung bình trước đây là 400 - 500 container. Tình trạng này dự kiến sẽ tiếp tục ít nhất là đến tháng 6/2022.

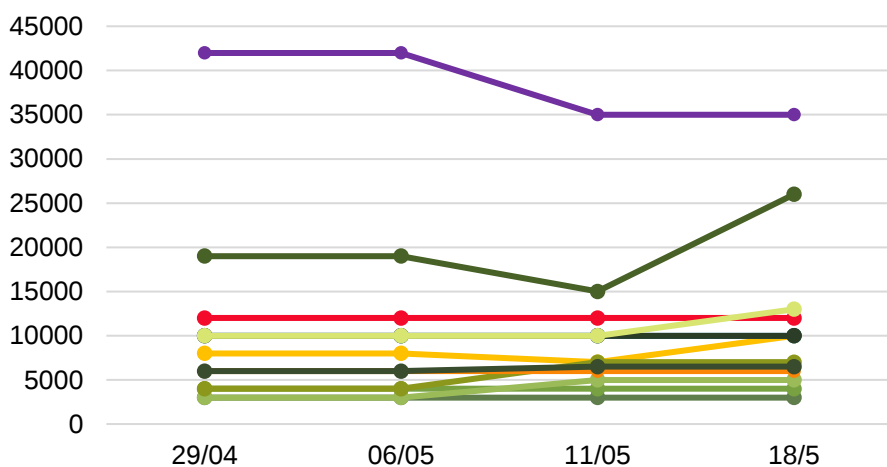
Thị trường trong nước

Tuần qua giá một số quả vẫn duy trì ở mức ổn định thấp của tuần trước như thanh long, chôm chôm, dưa hấu. Cụ thể tại tỉnh Tiền Giang, giá thanh long ruột trắng duy trì ở mức 9.000 đ/kg; thanh long ruột đỏ 14.000 đ/kg, dưa hấu 7.000 đ/kg; sầu riêng 65.000 đ/kg do nguồn cung vẫn ở mức lớn trong khi nhu cầu chưa có biến động lớn. Tuy nhiên, mặt hàng xoài tuần qua giá tiếp tục tăng nhẹ với mức tăng là 2.000 đ/kg lên mức giá lần lượt là 35.000 đ/kg đối với xoài cát Hòa Lộc và 22.000 đ/kg đối với

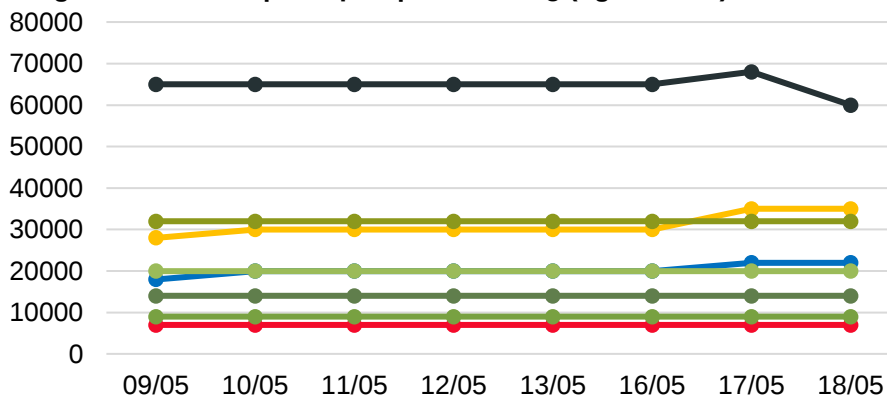
xoài cát Chu. Giá sầu riêng tuần qua giảm nhẹ xuống mức giá 60.000 đ/kg do nguồn cung bắt đầu giá tăng.

Đối với thị trường rau củ tại Lâm Đồng diễn biến tương đối ổn định đối với nhiều loại củ quả như xà lách, su su, cải thảo, bắp cải... tại ở mức giá lần lượt là 7000-12.000 đ/kg đối với xà lách, su su 3.500 đ/kg; cải thảo 2.500 đ/kg; bắp cải 2.500 đ/kg. Ớt chuông vẫn đạt ở mức giá 35.000 đ/kg.

đ/kg Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)



đ/kg Giá một số quả tại Tiền Giang (nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

Giá đường thế giới tuần qua phục hồi đạt mức cao nhất trong 1 tháng. Nguy cơ băng giá ở Brazil đang hỗ trợ giá đường cùng với đồng real mạnh hơn không khuyến khích việc bán xuất khẩu từ các nhà sản xuất đường của Brazil.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 19/5), giá đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022 trên sàn London tăng 5,31% so với tuần trước, đạt 549,1 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 7/2022 tại sàn New York tăng 5,23%, đạt 19,69 UScent/lb.

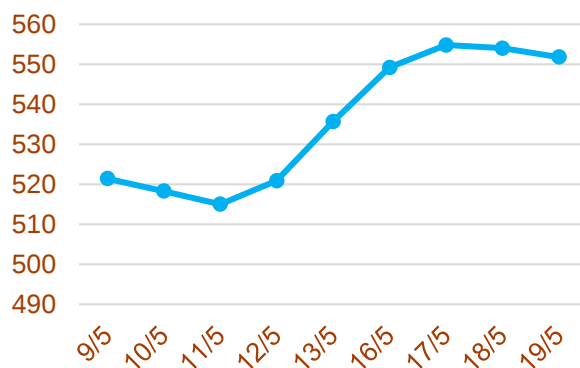


Đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022
trên sàn London

549,1 USD/tấn ↑ + 5,31%

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022
Nguồn: Reuters

USD/tấn



Thị trường trong nước

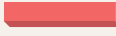
Thị trường tiếp tục ảm đạm, chưa có dấu hiệu khởi sắc. Cụ thể, tại miền Bắc, giá đường RS Sơn La chào bán ở mức 17.500 đ/kg; tại miền Trung, giá đường RS An Khê chào bán ở mức 17.100 đồng/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê là 17.500 đồng/kg.

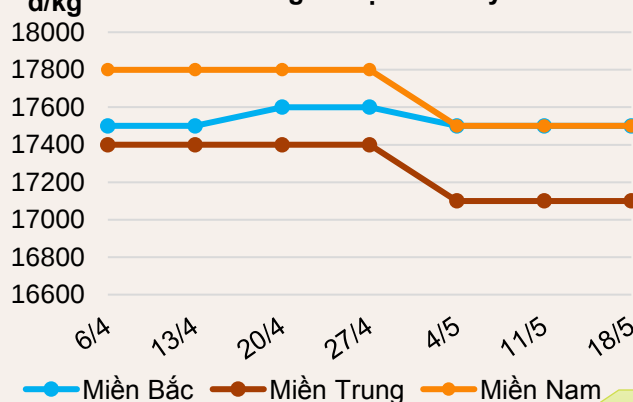
VSSA nhận định nguồn cung đường trong nước rất dồi dào bởi đường nhập khẩu và đường nhập lậu đang tràn vào thị trường Việt Nam, cộng với đường từ vụ ép 2021-2022.

Nguồn cung dư thừa trong khi nhu cầu tiêu thụ đường chưa tăng nên sẽ không có hiện tượng thiếu hụt đường trong tháng 5 và các tháng kế tiếp.

Ưu thế thị trường vẫn thuộc về các loại đường nhập khẩu và giá đường nội địa sẽ tiếp tục ở mức thấp hơn so với giá đường của các quốc gia trồng mía lân cận.

Đường kính trắng RS

Miền Bắc		17.500 đ/kg
Miền Trung		17.100 đ/kg
Miền Nam		17.500 đ/kg

Giá đường RS tại nhà máy



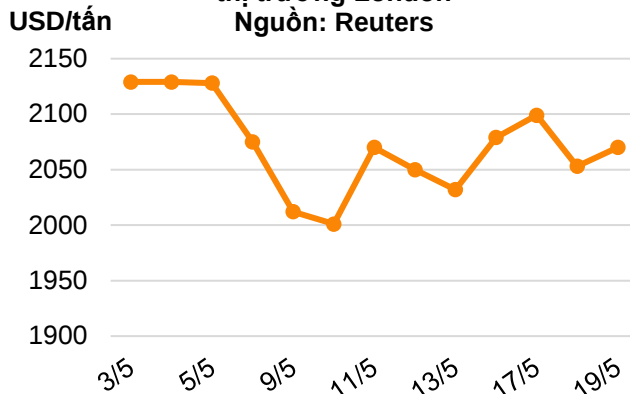
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá cà phê thế giới biến động tăng. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 5/2022 tại thị trường London tăng 38 USD/tấn lên mức 2.070 USD/tấn. Giá cà phê tăng do thông tin sương giá trên các vùng trồng cà phê ở phía đông nam Brazil.

Theo Conab, nếu so sánh với vụ mùa đạt kỷ lục theo chu kỳ “hai năm một” của năm 2020 trước đó thì sản lượng dự kiến của vụ năm nay có thể đạt khoảng 53,4 triệu bao, giảm 13,5% tương ứng với mức giảm 9,65 triệu bao do cây cà phê bị ảnh hưởng của các đợt sương giá hồi tháng 7 năm ngoái. Do đó, tiềm năng xuất khẩu cà phê các loại của Brazil trong niên vụ sắp tới, từ tháng 7/2022 đến tháng 6/2023, sẽ đạt khoảng 35,7 triệu bao, giảm 23,6% so với niên vụ đạt sản lượng kỷ lục trước đó.

Báo cáo dữ liệu sơ bộ của Chính phủ Brazil cho thấy xuất khẩu cà phê nhân trong tháng 4 chỉ đạt 2,76 triệu bao, giảm 20% so với cùng kỳ năm trước. Con số được báo cáo này là từ vụ mùa bội thu ước tính đạt mức kỷ lục 72 triệu bao của niên vụ cà phê từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 của Brazil.

**Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 5/2022
thị trường London**
Nguồn: Reuters



Cà phê Robusta giao tháng 5/2022
tại thị trường London

2.070 USD/tấn ↑ + 38

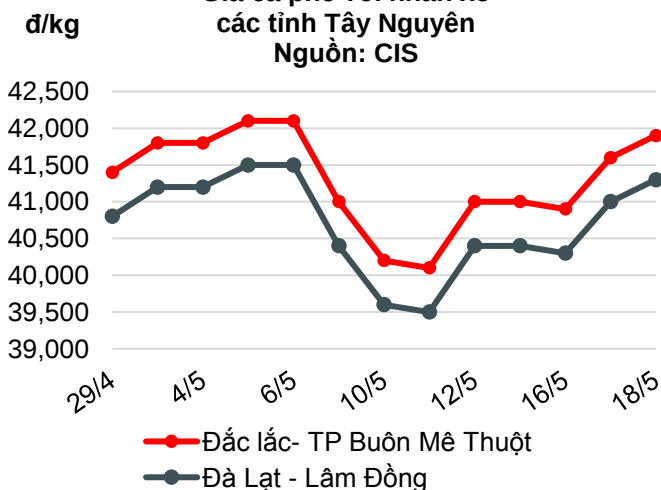
Thị trường trong nước

Cà phê vối nhân xô
các tỉnh Tây Nguyên

40.900 – 41.500 đ/kg ↑ + 700



**Giá cà phê vối nhân xô
các tỉnh Tây Nguyên**
Nguồn: CIS

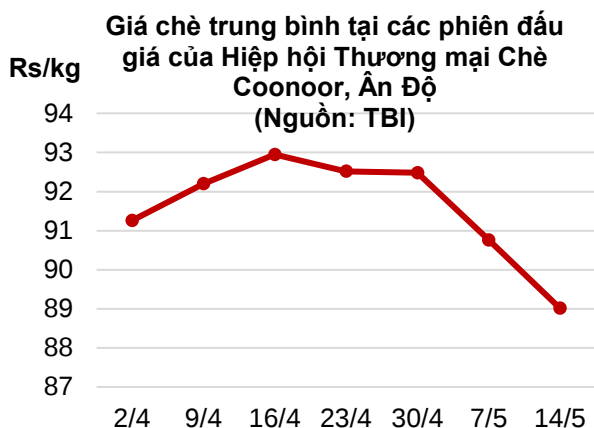


Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 40.900 – 41.500 đồng/kg, tăng 700 đồng/kg. Giá cà phê Robusta giá FOB giao tại cảng TP Hồ Chí Minh tăng 40 USD/tấn lên 2.135 USD/tấn.

Thương mại tại thị trường nội địa Việt Nam tiếp tục trầm lắng do phần lớn lượng hàng của vụ mùa vừa qua đã nằm trong kho của các doanh nghiệp, trong khi lượng hàng nằm trong tay nhà nông còn không đáng kể. Các thương nhân kỳ vọng giá kỳ hạn London sớm được cải thiện trước khi Việt Nam thu hoạch vụ mới năm nay, ngay khi mùa mưa kết thúc kể từ giữa tháng 10 dương lịch.

Theo số liệu của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), nhu cầu tiêu thụ cà phê bình quân của Thụy Sĩ khoảng 9 kg/người/năm, cao hơn mức trung bình 3,3 kg/người/năm của Anh và gấp đôi mức tiêu thụ 4,5 kg/người/năm ở Mỹ. Do đó, Thụy Sĩ được coi là thị trường xuất khẩu cà phê tiềm năng lớn đối với các nước sản xuất.

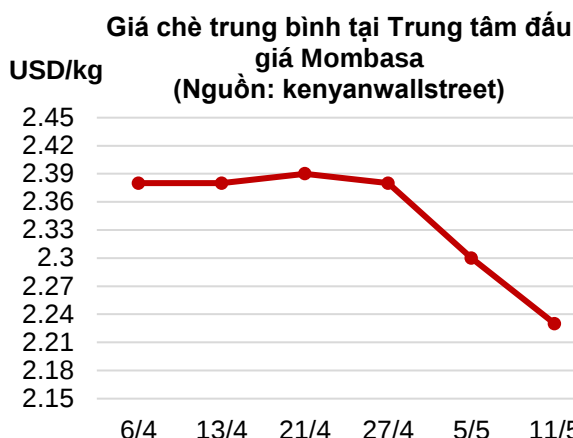
Thị trường thế giới



Thị trường chè thế giới tiếp tục xu hướng giảm giá trong phiên bán gần đây nhất do nhu cầu giảm. Tại Ấn Độ, giá chè tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor (CTTA) có phiên giảm thứ tư liên tiếp vào ngày 14/5 ở mức giá 89,01 Rs/kg, so với 90,76 Rs/kg trong phiên bán tuần trước đó.

Tương tự, phiên đấu giá trà Mombasa hàng tuần được tổ chức vào ngày 9-11/5/2022 tiếp tục ghi nhận sự giảm giá do kết quả của cung vượt cầu, với một kg bán ở mức giá trung bình là 2,23 USD/kg, so với 2,30 USD/kg trong lần bán trước đó được tổ chức vào ngày 4 và 5 tháng 5. Mức giá hiện tại đã thấp hơn giá trị tối thiểu (2,43 USD/kg) mà chính phủ Kenya đặt ra vào năm ngoái để bảo vệ thu nhập của nông dân sau một loạt giá thấp đã giảm xuống dưới giá thành sản xuất.

Ngành chè của Đông Phi đang bị đe dọa bởi hoạt động kém hiệu quả khi hai thị trường chính là Nga và Ukraine vẫn đóng cửa. Các nhà quan sát lo ngại rằng bên cạnh việc các đại lý không khai thác đầy đủ chất lượng chè sản xuất trong khu vực, họ hiện đang sản xuất chậm lại vì lo ngại sẽ dẫn đến tình trạng dư thừa sẽ đẩy giá đang phục hồi sau đợt đại dịch lao dốc.

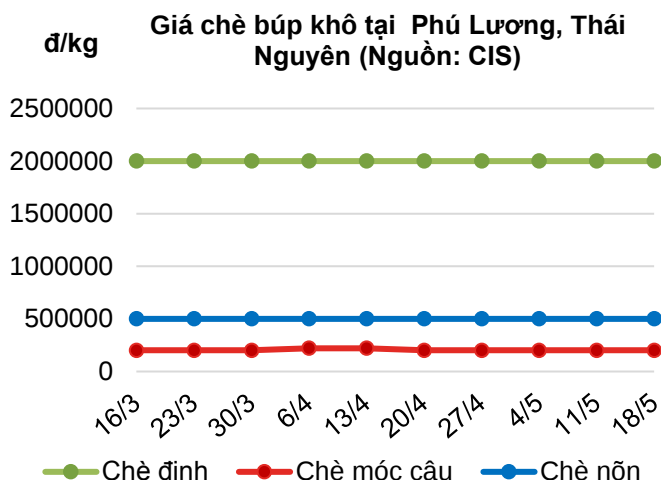


Giá chè của Rwanda tại cuộc đấu giá Mombasa tiếp tục đạt mức giá cao, đang trên đà phục hồi từ 2,94 USD/kg vào năm 2021 lên 3 USD/kg vào tháng 1 năm 2022 và hướng tới mức giá trước đại dịch là 3,05 USD/kg vào tháng 1 năm 2020. Sự phục hồi này là do tăng trưởng về sản lượng và chè chất lượng cao của đất nước, đã thu hút nhu cầu từ người mua quốc tế.

Tại phiên đấu giá trà Mombasa, chè Tanzania có giá thấp nhất do chất lượng kém nhất, tiếp theo là chè Uganda, Burundi và trà Kenya.



Thị trường trong nước



Trong nước, giá chè nguyên liệu giữ trạng thái ổn định. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá chè búp khô (chè đỉnh) trong tuần giữ ở mức 2.000.000 đ/kg, giá chè móc câu ở mức 200.000 đ/kg, chè nồn 500.000 đ/kg.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

2,0 triệu đ/kg





Thị trường thế giới

Thị trường hồ tiêu thế giới tuần qua cho thấy xu hướng đi xuống do chịu tác động của đồng USD tăng mạnh. Cụ thể, tại khu vực Nam Á, giá tiêu Ấn Độ giảm do đồng Rupee giảm 1% so với USD (77,36 INR/USD). Tiêu đen nội địa của quốc gia này giảm 2%, từ 6.969 xuống 6.838 USD/tấn; giá FOB tiêu đen tại cảng Kochi giảm tương ứng 2%, từ 7.230 xuống 7.097 USD/tấn.

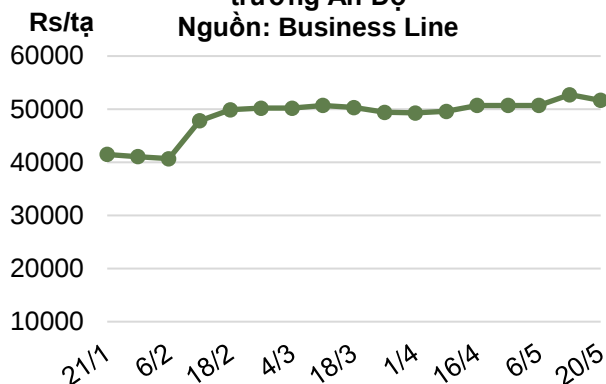
Còn tại Sri Lanka, sau 2 tuần tăng, giá hồ tiêu nội địa giảm do đồng Rupee Sri Lanka giảm 4% so với USD (362,86 LKR/USD). Tiêu đen nội địa của quốc gia này giảm 4%, từ 5.681 USD/tấn xuống 5.469 USD/tấn.

Ở Đông Nam Á, thị trường hồ tiêu đã mở cửa trở lại sau lễ của người Hồi giáo tại Indonesia vào tuần trước. Tuy nhiên giao dịch vẫn ít. Cụ thể, tiêu đen nội địa từ 3.433 USD/tấn; tiêu trắng từ 5.904 USD/tấn; giá FOB tiêu đen tại cảng Lampung 4.080 USD/tấn; giá FOB tiêu trắng tại cảng Pinang từ 6.810 USD/tấn.

Trong khi đó, giá hồ tiêu nội địa Malaysia giảm trong tuần này do đồng Ringgit Malaysia giảm 0,5% so với USD (4,38 MYR/USD). Còn giá tiêu của Malaysia giao dịch trên thị trường quốc tế tiếp tục ổn định.

Cụ thể, giá hồ tiêu đen nội địa giảm 1%, từ 4.148 xuống 4.127 USD/tấn; tiêu trắng nội địa giảm 1%, từ 5.926 xuống 5.899 USD/tấn; giá FOB tiêu đen tại cảng Kuching 5.900 USD/tấn với loại 500g/l; giá FOB tiêu trắng tại cảng Kuching ở mức 7.600 USD/tấn.

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



Thị trường trong nước

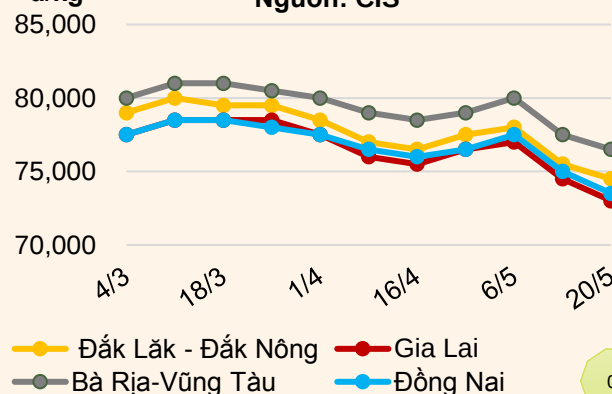
Tuần qua, giá hạt tiêu biến động giảm với mức giảm 1.000 - 1.500 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu giảm xuống mức 76.500 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu giảm xuống 75.450 đồng/kg. Tại Đồng Nai, giá tiêu còn 73.500 đồng/kg. Tại Gia Lai, giá tiêu hiện ở mức 73.000 đồng/kg.

Các đơn vị xuất khẩu đã đủ hàng xuất cho những hợp đồng tháng 6, chưa tính hợp đồng xuất bổ sung trong kỳ, do vậy nhu cầu mua hiện tại thấp. Trong khi đó năm nay nông dân chủ động giữ hàng nhiều, chỉ bán ra khi cần, cho nên thị trường không có biến động lớn. Nhận định, hiện cán cân cung cầu năm 2022 chuyển dần về trạng thái cân bằng.

Xuất khẩu hạt tiêu những tháng vừa qua có phần sụt giảm do lạm phát toàn cầu gia tăng vượt mức, trong bối cảnh Trung Quốc thắt chặt các cửa khẩu biên giới ở phía Bắc vì dịch bệnh Covid-19 lây lan đã làm

xuất khẩu hạt tiêu sang thị trường tiêu thụ lớn này cũng bị đình trệ. Kỳ vọng các hoạt động xuất nhập khẩu sẽ sớm bình thường trở lại để Việt Nam tiếp tục giữ được vị thế của nhà sản xuất và xuất khẩu hạt tiêu hàng đầu thế giới.

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





Thị trường trong nước

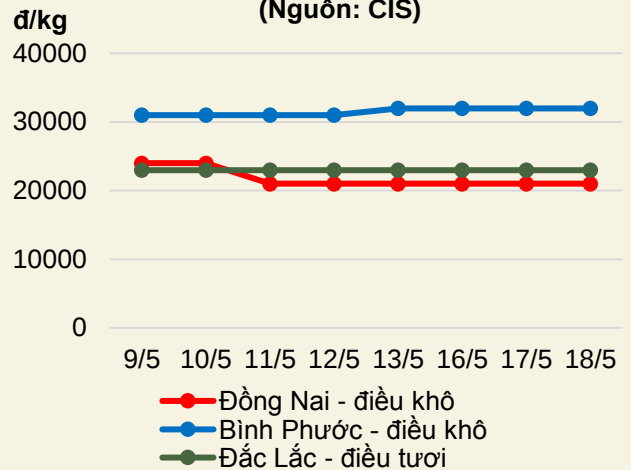


Giá điều nguyên liệu tuần qua ghi nhận biến động trái chiều tại Bình Phước, còn tại Đồng Nai và Đắk Lắk, giá không đổi ở mức tuần trước. Cụ thể, hạt điều khô tại Bình Phước tăng 1.000 đồng/kg lên 32.000 đồng/kg; trong khi hạt điều tươi mua xô giảm 2.000 đồng/kg xuống 16.000 đồng/kg.

Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô ở mức 21.000 đồng/kg.

Tại Đắk Lắk, điều tươi mới thu hoạch vẫn giữ ở mức 23.000 đồng/kg.

Giá điều trong nước tuần 20 - 2022
(Nguồn: CIS)



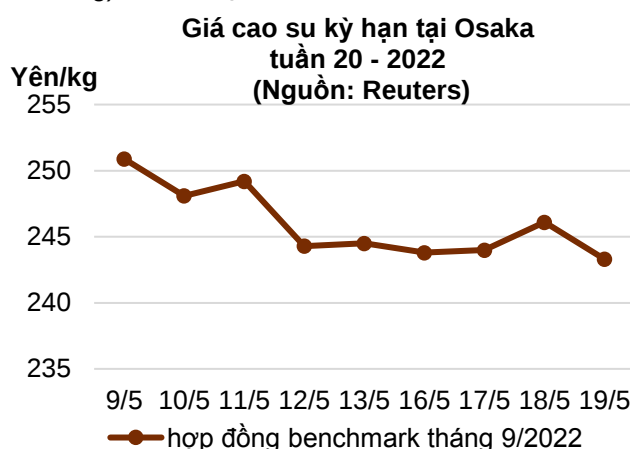


Thị trường cao su Nhật Bản có xu thế giảm trong tuần qua sau khi Cục Dự trữ Liên bang cảnh báo nền kinh tế có thể bị tổn hại bởi những nỗ lực giảm lạm phát và cam kết Ngân hàng trung ương Mỹ sẽ điều chỉnh lãi suất cao nếu cần thiết để ngăn chặn sự gia tăng lạm phát đe dọa nền kinh tế.

Tại Sàn giao dịch hàng hóa kỳ hạn Osaka (OSE), hợp đồng benchmark kỳ hạn tháng 9/2022 kết thúc phiên giao dịch 19/5 đạt 243,3 yên/kg, giảm 7,6 yên (tương đương 3,1%) so với phiên đầu tuần trước (9/5) ở mức 250,9 yên/kg.

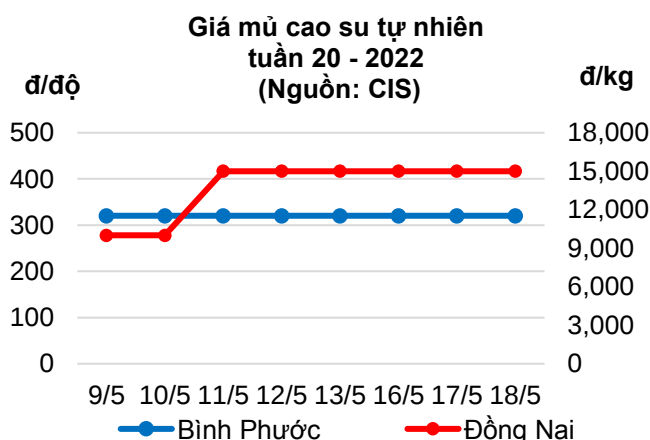
Tại sàn giao dịch Thượng Hải, giá cao su kỳ hạn tháng 9/2022 ngày 19/5 ở mức 12.975 Nhân dân tệ/tấn, giảm 125 Nhân dân tệ (tương đương 1%), là tỉ lệ giảm phần trăm hàng ngày lớn nhất kể từ ngày 9/5.

Trên thị trường giao ngay, giá cao su RSS3 Thái Lan ngày 18/5 ở mức 2,16 USD/kg (tăng 0.01 USD/kg); SIR20 Indonexia ở mức 1,63 USD/kg (ổn định); SMR20 Malaysia ở mức 1,64 USD/kg, (tăng 0,04 USD/kg) so với một tuần trước.



Thị trường trong nước

Bình Phước bắt đầu khai thác mủ trở lại, với giá thu mua mủ tự nhiên dạng nước tuần qua ổn định ở mức 320 đồng/độ.



Giá mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai sau khi tăng lên vào tuần trước thì nay giữ ở mức 15.000 đồng/kg.

Xuất khẩu cao su Việt Nam năm 2022 sẽ hưởng lợi nhờ nhu cầu tiêu thụ ở lĩnh vực công nghệ, y tế tăng mạnh. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh quý I của các doanh nghiệp cao su có sự phân hóa rõ rệt, chủ yếu các khoản thu nhập, tài chính khác.

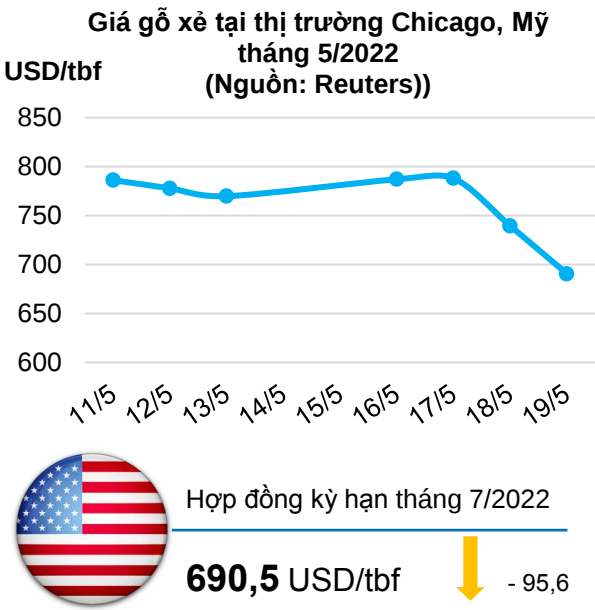
Nhu cầu cao su cho lĩnh vực y tế và công nghiệp được dự báo phục hồi mạnh sau khi các nền kinh tế lớn trên thế giới mở cửa, hoạt động giao thương sôi nổi hơn. Những động lực này cùng với yếu tố cung cầu có thể giúp sản lượng và giá cao su xuất khẩu của Việt Nam lên ngôi trong năm 2022.



Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) diễn biến giảm vào tuần thứ 3 của tháng 5/2022. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 7/2022, giá gỗ xẻ ngày 19/5 giao dịch ở mức 690.5 USD/tbf giảm 95.6 USD so với giá ngày 11/5 ở mức 786.1 USD/tbf. Tại Mỹ, giá gỗ xẻ giảm xuống ở mức thấp nhất trong năm 2022 do các doanh nghiệp bán nhà cũng đạt ở mức thấp nhất kể từ khi bắt đầu đại dịch.

Cũng theo nguồn tin Reuters, hợp đồng gỗ giá giảm ở mức 6% xuống dưới 700USD/tbf, mức thấp nhất trong 11 tháng qua. Nguyên nhân là do lãi suất thế chấp tăng mạnh, duy trì ở mức 5% dẫn đến nhu cầu mua nhà của người dân giảm. Giá bán nhà hiện tại tăng trung bình 14,8% so với cùng kỳ năm ngoái lên 391.200 USD/căn.



Thị trường trong nước

Theo báo cáo thống kê hàng tháng từ Tổng cục Hải quan, từ đầu năm đến nay ngành gỗ đều ở mức tăng trưởng đáng mừng. Khi dịch bệnh Covid-19 đang dần được kiểm soát, các doanh nghiệp tận dụng ký kết các đơn hàng lớn, tập trung vào mặt hàng có giá trị tăng cao là thể mạnh của Việt Nam như: ghế khung gỗ, đồ nội thất phòng khách và phòng đồ ăn, đồ nội thất ngủ... Hầu như các doanh nghiệp đã ký kết đến hết năm, dự báo xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam năm nay sẽ tăng trưởng cao vượt mức từ 10-14%. Mặc dù còn nhiều khó khăn phải đối mặt như thiếu hụt lao động, giá nguyên liệu chưa ổn định vẫn đang ở mức cao, giá cước vận tải biển cao chưa

từng có và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt đang là cản trở lớn. Tuy nhiên thị trường gỗ của Việt Nam vẫn là điểm đến tiềm năng với các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU, Mexico, Malaysia...

Dự báo thị trường:

Hiện nay đang vào giai đoạn cao điểm cho các đơn hàng xuất khẩu, đa số các mặt hàng gỗ diễn biến tăng. Giá dăm và rác ván bóc tại miền Nam tăng khoảng 10.000đ/tấn. Tại miền Bắc giá dăm và rác ván bóc một số nhà máy tăng 20.000đ – 40.000đ/tấn.





Thị trường thế giới

Theo nguồn tin Reuters, tuần qua thị trường đậu tương và ngô trên sàn giao dịch kỳ hạn Chicago có xu hướng biến động trái chiều, với giá ngô giảm trong khi đậu tương tăng giá.

Cụ thể, giá ngô kỳ hạn tháng 7/2022 đóng cửa phiên 19/5 đạt 783,25 UScent/lb, giảm 8,25 UScent (tương đương 1,1%) so với một tuần trước.

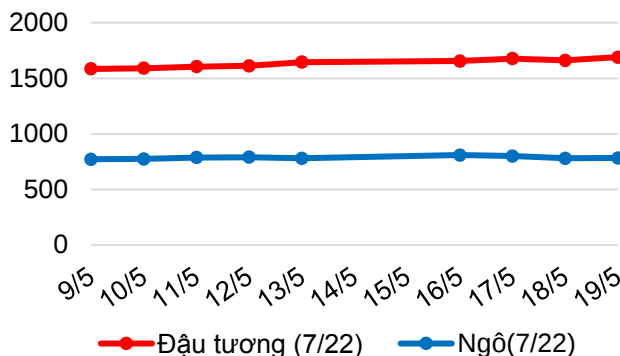
Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 7/2022 đạt 1690,5 UScent/lb, tăng 76,75 UScent (tương đương 4,8%) so với một tuần trước.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đánh giá 29% sản lượng lúa mì mùa đông của Mỹ ở tình trạng tốt đến xuất sắc, tăng 2% so với tuần trước và cải thiện lớn hơn so với dự kiến của hầu hết các nhà phân tích, nhưng vẫn nằm trong số xếp hạng thấp nhất cho thời điểm này trong năm.

Việc trồng ngô bị trì hoãn do thời tiết ẩm ướt, lạnh giá đã khiến một số thương nhân dự đoán chuyển sang trồng đậu tương, nhưng tình hình cải thiện trên phần lớn vùng Trung Tây đã đẩy nhanh tiến độ trồng trọt.

Trung Quốc - nhà nhập khẩu đậu tương hàng đầu thế giới - đã nhập khẩu 8,08 triệu tấn dầu hạt trong tháng

Giá ngô và đậu tương tại thị trường Chicago, Mỹ (nguồn: Reuters)



4, tăng 27% so với 6,35 triệu của tháng 3. Số liệu này cũng tăng so với 7,45 triệu tấn trong cùng kỳ năm ngoái.

Trong 4 tháng đầu năm, Trung Quốc đã nhập khẩu 28,36 triệu tấn đậu tương, giảm 0,8% so với 28,59 triệu cùng kỳ năm trước, theo số liệu.

Thời tiết xấu ở Braxin đã làm trì hoãn việc thu hoạch và xuất khẩu từ nhà cung cấp đậu tương hàng đầu của Trung Quốc. Điều này dẫn đến việc lượng nhập khẩu thấp hơn trong những tháng đầu năm.

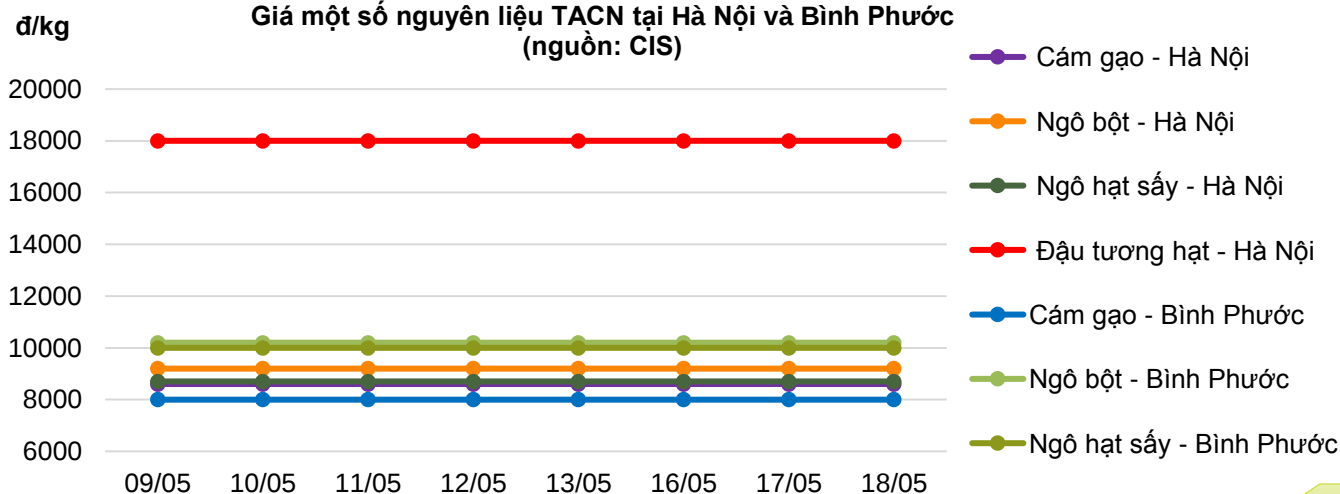
Thị trường trong nước

Trong tuần qua, giá một số nguyên liệu TACN tiếp tục bình ổn.

Cụ thể, các mặt hàng gồm cám gạo tại Bình Phước và Hà Nội giữ vững mức tương ứng là 8.000 đồng/kg và 8.600 đồng/kg; ngô bột tại Hà Nội giữ giá 9.200 đồng/kg, còn tại Bình Phước giữ mức 10.200 đồng/kg; ngô hạt tại Hà Nội ở mức 8.700 đồng/kg, tại Bình Phước là 10.000 đồng/kg.

Kể từ ngày 1/5, nhiều doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi như USFeed, C.P Việt Nam, Hòa Phát, GreenFeed, CJ Vina Agri, Wagon Việt Nam thông báo tăng giá bán thức ăn chăn nuôi cho heo 300 – 500 đồng/kg, theo báo Thanh Niên. Như vậy, trong vòng 4 tháng qua, thức ăn chăn nuôi đã có 4 lần tăng giá liên tiếp, tổng mức tăng khoảng 40.000 đồng/kg. Điều này khiến người chăn nuôi lỗ 7.000 - 10.000 đồng/kg lợn hơi.

Giá một số nguyên liệu TACN tại Hà Nội và Bình Phước (nguồn: CIS)





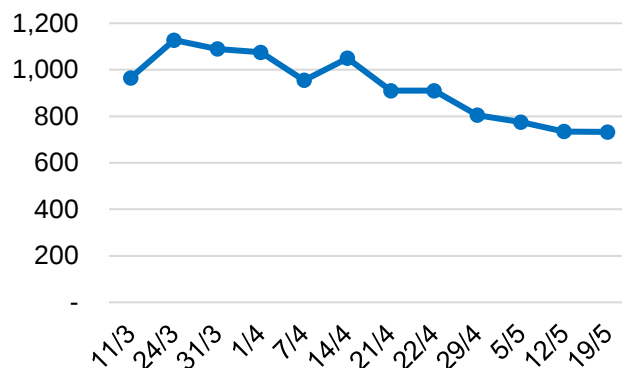
Thị trường thế giới

Tại thị trường Trung Quốc, giá DAP tuần qua ổn định ở mức 3.900 nhân dân tệ/tấn (576 USD/tấn). Giá Ure nhích lên 4 USD/tấn và giao dịch ở 3.265 nhân dân tệ/tấn (482 USD/tấn).

Theo DTN, trong tuần qua, giá ba loại phân bón trên thị trường Mỹ tăng, ba loại giữ nguyên và hai loại giảm. Cụ thể, UAN28 tăng 3 USD/tấn lên 634 USD/tấn. DAP, MAP nhích lên 2 USD/tấn lên 1.059 USD/tấn và 1.083 USD/tấn. Kalia, phân lót 10-34-0 và UAN32 cùng không đổi với lần lượt với mức giá là 881 USD/tấn, 906 USD/tấn và 730 USD/tấn. Hai loại giảm là phân khô (giảm 5 USD/tấn) và Ure giảm 1 USD/tấn xuống còn 1.529 USD/tấn và 1.000 USD/tấn.

So với cách đây một tháng, giá 4 loại tăng, hai loại đi ngang và hai loại giảm. Các loại DAP, MAP, kali, UAN28 đều tăng 1%, Ure giảm 2%, phân khô hạ dưới 1%. Hai loại giữ nguyên là UAN32 và phân lót 10-34-0.

Giá Ure hạt
Nguồn: Reuters



Còn theo Investing, giá Ure tương lai tại Trung Đông là 706 USD/tấn, tăng 1 USD/tấn so với ngày trước đó sau một tuần không đổi. Trước đó, Ure liên tục giảm và so với ngày 20/4, giá đang thấp hơn 23%.

Thị trường trong nước

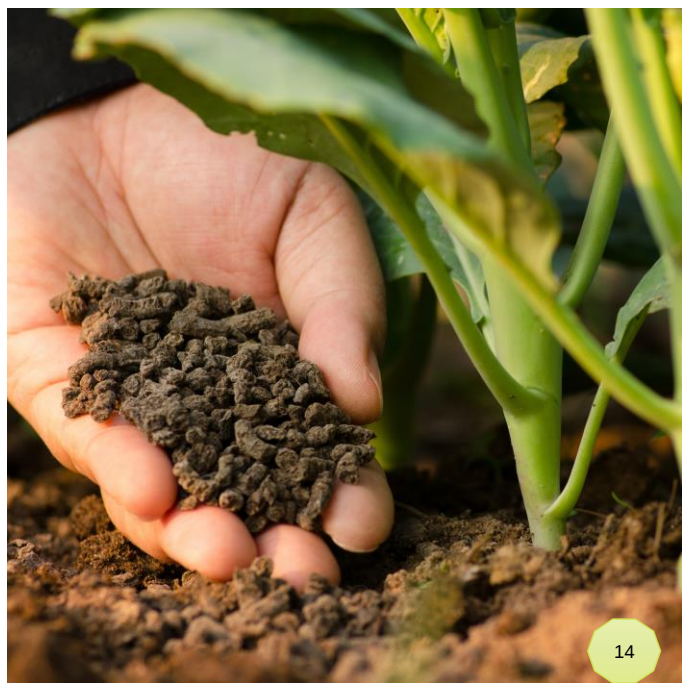
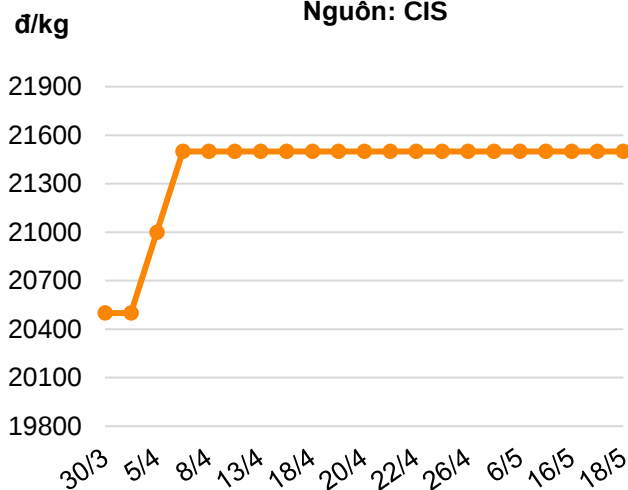
Thị trường phân bón trong nước ổn định trong tuần qua. Phân đạm (ure) Cà Mau ở khu vực ĐBSCL hiện có giá 870.000 - 920.000 đồng/bao 50 kg; đạm Phú Mỹ có giá 860.000 - 900.000 đồng/bao 50 kg; đạm Ninh Bình có giá 850.000 - 900.000 đồng/bao 50 kg; đạm Trung Quốc ở mức giá 880.000 - 920.000 đồng/bao 50 kg.

Trong khi đó, giá các loại phân DAP như DAP Hồng Hà hiện có giá 1,35 - 1,4 triệu đồng/bao 50 kg; DAP Đình Vũ có giá 1,05 - 1,15 triệu đồng/bao 50 kg; DAP Philippin có giá 1,25 - 1,35 triệu đồng/bao 50 kg; DAP Hàn Quốc có giá 1,39 - 1,49 triệu đồng/bao 50 kg và DAP Nga đen 64% có giá 1,35 - 1,45 triệu đồng/bao.

Giá các loại phân Kali, tất cả đều vượt ngưỡng 1 triệu đồng/bao 50 kg. Cụ thể, Kali Cà Mau và Phú Mỹ có cùng mức giá bán là 1,05 - 1,1 triệu đồng/bao 50 kg; Kali Con Cò có giá 1,15 - 1,2 triệu đồng/bao 50 kg; Kali Canada là 1,05 - 1,1 triệu đồng/bao 50 kg; Kali Israel là 1,1 - 1,2 triệu đồng/bao 50 kg; Kali Belarus và Jordan có cùng giá bán là 1,05 - 1,1 triệu đồng/bao 50 kg.

Giá các loại phân NPK hiện đạt từ 780.000 - 970.000 đồng/bao 50 kg, tùy loại và công ty. Trong đó, NPK Hàn Quốc 16-16-8+9S có giá thấp nhất là 780.000 - 820.000 đồng/bao 50 kg; NPK 16-16-8+TE Việt Nhật có giá cao nhất đạt mức 920.000 - 970.000 đồng/bao 50 kg.

Giá bán lẻ NPK 20-20-15 tại Vĩnh Long
Nguồn: CIS





Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 3 T05 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 2 T05 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 3/T05 so với tuần 2/T05 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	75.500	76.000	-500 ▼
		Bình Phước	76.667	78.000	-1.333 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	31.667	31.000	667 ▲
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	41.360	41.120	240 ▲
		Lâm Đồng	40.760	40.520	240 ▲
	Chè cành	Lâm Đồng	9.150	9.225	-75 ▼
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.000	7.000	0
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	40.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	200.000	200.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nổi	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	500.000	0
	Lúa ứot IR50404	An Giang	5.433	5.433	0
		Vĩnh Long	5.600	5.600	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	14.000	14.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	31.000	31.000	0
		An Giang	29.000	29.333	-333 ▼
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	260.000	260.000	0
		Kiên Giang	213.333	215.000	-1.667 ▼



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 3 T05 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 2 T05 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 3/T05 so với tuần 2/T05 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	59.000	59.000	0
	Bò hơi	Đồng Nai	88.000	88.000	0
	Gà Lông màu	Đồng Nai	58.000	58.000	0
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	32.000	30.000	2.000 ▲
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	10.000	7.500	2.500 ▲
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Su su	Lâm Đồng	3.000	3.000	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	5.000	4.000	1.000 ▲
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	7.000	5.500	1.500 ▲
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	6.000	6.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	6.500	6.250	250 ▲
	Ớt sừng	Lâm Đồng	26.000	17.000	9.000 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	35.000	38.500	-3.500 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	40.000	41.500	-1.500 ▼
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	13.000	10.000	3.000 ▲



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 3 T05 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 2 T05 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 3/T05 so với tuần 2/T05 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	20.800	18.800	2.000 ▲
		Vĩnh Long	8.000	8.000	0
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	32.000	28.800	3.200 ▲
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	14.000	14.000	0
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	9.000	9.000	0
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	64.600	65.000	-400 ▼

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn